TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI NƯỚC** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2019/DS-ST
Ngày: 04-11-2019
"V/v tranh chấp nợ hụi"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tuấn Kiệt

Các vị Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hành

Bà Bùi Thị Thu Thảo

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Lương Văn Khải là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng Mơ – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 31 tháng 10 năm 2019 và 04 tháng 11 năm 2019 tại Toà án nhân dân huyện Cái Nước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 250/2019/TLST-DS ngày 03 tháng 12 năm 2018. Về việc "*Tranh chấp nợ hụi*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 289/2019/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thị N** - Sinh năm 1950 (Có mặt).

Cư trú: Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Bà **Huỳnh Thị T** - Sinh năm 1971 (Có mặt).

Cư trú: Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông **Nguyễn Ngọc T** - sinh năm 1945 (Vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền cho ông Nguyễn Ngọc T là chị Nguyễn Hồng N, sinh năm 1978 (Theo văn bản ủy quyền ngày 21/4/2019) (Có mặt).

Cùng cư trú: Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau.

2. Chị **Nguyễn Kiều L** - sinh năm 1976 (Có mặt).

Cư trú: Ấp Ngọc Hườn, thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

3. **Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước.**

Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn H – Chức vụ: Chi cục trưởng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lư Văn T – Chấp hành viên (Theo văn bản ủy quyền ngày 09/10/2019) (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Huỳnh Thị T trình bày: Ngày 02/01/2014 âm lịch bà mở hụi loại 5.000.000 đồng, có 30 chân, một tháng khui một lần. Bà N vô 02 chân, một chân theo danh sách hụi do bà N đứng tên, chân còn lại để tên ông T (chồng bà N đứng tên). Lần khui thứ nhất bà N bỏ 1.700.000 đồng hốt được 93.200.000 đồng. Lần khui thứ hai bà N tiếp tục bỏ hụi 1.700.000 đồng hốt được 96.600.000 đồng. Bà giao tiền hốt hụi trực tiếp cho bà N có ký xác nhận. Sau khi hốt hụi bà N đóng được 04 kỳ rồi ngưng dẫn đến tranh chấp, bà phải đóng thay cho bà N hụi chết cho các hụi viên trong dây hụi trên bằng 24 kỳ x 10.000.000 đồng (02 chân) bằng 240.000.000 đồng. Tại các phiên tòa trước đây, bà yêu cầu buộc bà N cùng ông T liên đới trả tiền hụi còn nợ bà bằng 240.000.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị N trình bày: Bà không tham gia chơi hụi như bà T trình bày nên không có nghĩa vụ thanh toán nợ cho bà T. Theo bà N xác định là con của bà tên Nguyễn Kiều L có nợ hụi ngày của bà T nên chị L có vô hụi, loại 5.000.000 đồng do bà T làm chủ để hốt hụi, khoản tiền hốt hụi dùng thanh toán hụi ngày cho bà T. Khi bà T giao hụi cho chị L thì bà có ký tên vào biên nhận nhận hụi nhưng chỉ ký nhận thay cho chị L. Do vậy bà không có trách nhiệm thanh toán nợ theo yêu cầu của bà T.

Ông Nguyễn Ngọc T trình bày: Việc chơi hụi giữa chị L với bà T ông không rõ, ông T nhất theo trình bày và yêu cầu của bà N.

Chị Nguyễn Kiều L trình bày: Trước khi xảy ra tranh chấp chị có tham gia vô hụi ngày do bà T làm chủ và phải đóng hụi mỗi ngày 1.800.000 đồng. Do không có khả năng thanh toán nên chị tham gia chơi hai chân hụi loại 5.000.000 đồng do bà T làm chủ như bà T trình bày, tiền hốt hụi chị dùng để trừ qua hụi ngày nợ bà T. Sau khi hốt hụi chị đóng được 04 kỳ còn nợ lại 24 kỳ bằng 240.000.000 đồng như bà T xác định. Do vậy, mẹ chị là bà N không có nghĩa vụ thanh toán nợ hụi như yêu cầu của bà T.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 14/2015/DS-ST ngày 09/02/2015 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước quyết định: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị T. Buộc bà Nguyễn Thị N phải có trách nhiệm trả cho bà Huỳnh Thị T tổng số tiền hụi là 120.000.000 đồng. Bà Huỳnh Thị T phải trả cho bà Nguyễn Thị N tiền phí giám định là 1.440.000 đồng. Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo đối với các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 24/02/2015 bà Huỳnh Thị T kháng cáo, nội dung yêu cầu cấp phúc thẩm xét lại vụ án theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà. Cùng ngày 24/02/2015 bà Nguyễn Thị N kháng cáo, nội dung yêu cầu cấp phúc thẩm xét lại vụ án theo hướng xác định bà không có trách nhiệm thanh toán khoản nợ hụi trên cho bà T.

Tại bản án dân sự phúc thẩm số 113/2015/DS-PT ngày 26/5/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau quyết định: Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị N, chấp nhận kháng cáo của bà Huỳnh Thị T. Sửa bản án sơ thẩm số 14/2015/DS-ST, ngày 09/02/2015 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, Cà Mau. Buộc bà Nguyễn Thị

N thanh toán cho chị Huỳnh Thị T số tiền 240.000.000 đồng. Ngoài ra án phúc thẩm còn tuyên về án phí đối với các đương sự.

Ngày 22/10/2015 bà Nguyễn Thị N có đơn đề nghị xem xét lại theo thủ tục giám đốc thẩm đối với bản án dân sự phúc thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau. Ngày 23/4/2018 Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh có quyết định kháng nghị số 109/2018/KN-DS, đề nghị hủy một phần bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước và hủy một phần bản án dân sự phúc thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau (phần liên quan đến tờ biên nhận số tiền 96.600.000 đồng).

Tại quyết định giám đốc thẩm số 343/2018/DS-PT ngày 25/10/2018 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh quyết định: Chấp nhận kháng nghị số 109/2018/KN-DS ngày 23/4/2018 của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh. Hủy một phần bản án phúc thẩm số 113/2015/DS-PT ngày 26/5/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau và hủy một phần bản án dân sự số 14/2015/DS-ST ngày 09/02/2015 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau (phần liên quan đến tờ biên nhận số tiền 96.600.000 đồng) giữa nguyên đơn là bà Huỳnh Thị T với bị đơn là bà Nguyễn Thị N; giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau giải quyết sơ thẩm lại phần Bản án bị hủy theo đúng quy định pháp luật.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước đã tiến hành thông báo cho nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đến lần thứ hai nhưng cả hai lần nguyên đơn bà Huỳnh Thị T vẫn vắng mặt không lý do. Tòa án nhân dân huyện Cái Nước đã làm việc đối với bị đơn bà Nguyễn Thị N thì bà Nguyễn Thị N không đồng ý đình chỉ giải quyết vụ án, đồng thời ngày 11/3/2019 bà Nguyễn Thị N có đơn phản tố đối với bà Huỳnh Thị T, yêu cầu bà Huỳnh Thị T trả lại cho bà số tiền 110.440.000 đồng trong đó số tiền đã thi hành án là 109.000.000 đồng và số tiền giám định chữ ký và chữ viết là 1.440.000 đồng.

Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị N là người có yêu cầu phản tố trình bày: Trước đây bà T có khởi kiện bà đến Tòa án nhân dân huyện Cái Nước về việc tranh chấp nợ hụi, tại Bản án sơ thẩm số 14/2015/DS-ST của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của bà T, buộc bà có trách nhiệm trả cho bà T số tiền nợ hụi là 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng). Bác yêu cầu của bà T đối với số tiền 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng). Sau khi xét xử sơ thẩm bà và bà T đều không đồng ý với Bản án sơ thẩm và kháng cáo Bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau. Tại Bản án phúc thẩm số 113/2015/DSPT ngày 26/5/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau không chấp nhận kháng cáo của bà mà chấp nhận kháng cáo của bà T, buộc bà phải trả cho bà T số tiền nợ hụi là 240.000.000 đồng (Hai trăm bốn mươi triệu đồng). Bà không đồng ý với Bản án phúc thẩm nên có làm đơn yêu cầu Giám đốc thẩm gửi đến Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Tại Quyết định giám đốc thẩm số 343/2018/DS-GĐT ngày 25/10/2018 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã hủy một phần Bản án phúc thẩm số 113/2015/DS-ST ngày 26/5/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau và Bản án dân sự sơ thẩm số 14/2015/DS-ST ngày 09/02/2015 của Tòa án nhân

dân huyện Cái Nước đối với phần liên quan đến tờ biên nhận số tiền 96.600.000 đồng (Chín mươi sáu triệu sáu trăm nghìn đồng). Căn cứ theo Quyết định giám đốc thẩm số 343/2018/DS-GĐT ngày 25/10/2018 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh nay bà yêu cầu bà Huỳnh Thị T trả lại cho bà số tiền đã thi hành án là 87.803.540 đồng (Tám mươi bảy triệu tám trăm lẽ ba nghìn năm trăm bốn mươi đồng), bà tự nguyện rút lại yêu cầu đối với số tiền vượt quá số tiền đã thi hành án xong là 21.196.460 đồng và tiền giám định chữ ký là 1.440.000 đồng, đối với phần án phí bà yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật, nếu theo quy định bà được nhận lại phần án phí nào thì xin được nhận lại.

Tại phiên tòa bà Huỳnh Thị T trình bày: Bà không đồng ý theo yêu cầu của bà N, vào ngày 02/01/2014 bà có mở dây hụi 5.000.000 đồng/tháng, mỗi tháng khui hụi một lần, bà N có tham gia chơi 02 chân, hụi do bà N tham gia chơi ghi tên "Hai T". Sau khi tham gia chơi hụi thì bà N hốt hết hai chân hụi, bà đã giao đủ tiền hụi cho bà N, bà N không đóng hụi chết cho bà số tiền 240.000.000 đồng. Bà khởi kiện bà N đến Tòa án nhân huyện Cái Nước, tại Bản án sơ thẩm số 14/2015/DS-ST ngày 09/02/2015 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước chỉ chấp nhận một phần yêu cầu của bà số tiền 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng), sau đó bà kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau, tại Bản án số 113/2015/DSPT ngày 26/5/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau chấp nhận kháng cáo của bà, buộc bà N trả cho bà tổng số tiền nợ hụi là 240.000.000 đồng (Hai trăm bốn mươi triệu đồng), bà đồng ý với Bản án phúc thẩm số 113/2015/DSPT ngày 26/5/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau. Sau khi có quyết định giám đốc thẩm của Tòa án nhân dân cấp cao tòa thành phố Hồ Chí Minh thì bà có nhận được tuy nhiên bà không đồng ý với quyết định giám đốc thẩm trên. Bà đã nhận được thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đến lần thứ hai tuy nhiên bà không tham gia với lý do bà yêu cầu đình chỉ giải quyết vụ án. Đã qua bà N đã thi hành án được số tiền hơn 100.000.000 đồng nhưng bà không nhớ chính xác số tiền bà N đã thi hành án là bao nhiêu. Bà không đồng ý trả lại số tiền 87.803.540 đồng theo yêu cầu phản tố của bà N. Tại phiên tòa hôm nay bà xác định rút lại yêu cầu khởi kiện đối với dây hụi liên quan đến tờ biên nhận 96.600.000 đồng và yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cái Nước đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của bà phần dây hụi liên quan đến tời biên nhận 96.600.000 đồng do bà đã được thi hành án đối với phần này.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Kiều L trình bày: Chị T nhất theo lời trình bày của bà N, chị không có ý kiến trình bày bổ sung.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Hồng N trình bày: Chị là người đại diện theo ủy quyền của ông T, chị T nhất theo lời trình bày của bà N, chị không có ý kiến trình bày bổ sung thêm.

Tại phiên tòa ông Lư Văn T trình bày: Vào ngày 11/6/2015 bà Huỳnh Thị T có làm đơn yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước thi hành án khoản tiền bà Nguyễn Thị N nợ bà là 240.000.000 đồng và lãi suất thi hành án. Đến ngày 03/11/2016 bà N đã thi hành án cho bà T được số tiền 207.803.540 đồng và nộp tiền án phí là 12.000.000 đồng, chi phí cưỡng chế là 6.688.000 đồng, thuế thu nhập cá nhân là 2.581.460 đồng. Còn lại số tiền 32.196.460 đồng bà T yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước đình chỉ thi hành án đối với bà N. Ông xác định tại

phiên tòa ông đại diện Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước không có yêu cầu gì đối với yêu cầu khởi kiện và yêu cầu phản tố của nguyên đơn, bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước phát biểu quan điểm về tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng theo trình tự quy định của pháp luật. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện của bà T phần liên quan đến tờ biên nhận 96.600.000 đồng, chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn bà Nguyễn Thị N, buộc bà T trả lại cho bà N số tiền 87.803.540 đồng.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

[1] Xét quan hệ pháp luật tranh chấp giữa nguyên đơn là bà Huỳnh Thị T với bị đơn là bà Nguyễn Thị N là "Tranh chấp nợ hụi" được quy định tại Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, bị đơn có địa chỉ tại Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Xét về nội dung tranh chấp của vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ theo quyết định giám đốc thẩm số 343/2018/DS-GĐT ngày 25/10/2018 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh quyết định: Hủy một phần bản án phúc thẩm số 113/2015/DS-PT ngày 26/5/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau và hủy một phần bản án dân sự số 14/2015/DS-ST ngày 09/02/2015 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau (phần liên quan đến tờ biên nhận số tiền 96.600.000 đồng) giữa nguyên đơn là bà Huỳnh Thị T với bị đơn là bà Nguyễn Thị N; giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau giải quyết sơ thẩm lại phần Bản án bị hủy theo đúng quy định pháp luật. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước đã tiến hành thông báo cho nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đến lần thứ hai nhưng cả hai lần nguyên đơn bà Huỳnh Thị T vẫn vắng mặt không lý do. Tòa án nhân dân huyện Cái Nước đã tiến hành làm việc với bà Huỳnh Thị T đối với yêu cầu khởi kiện của bà T. Tại biên bản làm việc ngày 25/3/2019 Tòa án nhân dân huyện Cái Nước đã tiến hành giải thích quyền và nghĩa vụ đối với bà T về việc Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh đã hủy một phần bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước và bản án phúc thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau (Phần liên quan đến tờ biên nhận 96.600.000 đồng). Tuy nhiên bà T xác định đã nhận được các thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà T xác định không đến Tòa án theo thông báo của Tòa án do bà đã được thi hành án xong. Tại phiên tòa, bà T xác định rút lại yêu cầu khởi kiện đối với dây hụi liên quan đến tờ biên nhận 96.600.000 đồng và yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cái Nước đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của bà phần dây hụi liên quan đến tờ biên nhận 96.600.000 đồng do bà đã được thi hành án đối với phần này. Hội đồng xét xử xét thấy trong vụ án này bị đơn bà Nguyễn Thị N có đơn phản tố yêu cầu bà T trả lại tiền đã thi hành án. Do đó,

căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự và hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao thì trong trường hợp này Tòa án không đình chỉ giải quyết vụ án mà đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn (phần liên quan đến tờ biên nhận 96.600.000 đồng) và thay đổi tư các tố tụng của đương sự, cụ thể bà Nguyễn Thị N là nguyên đơn, bà Huỳnh Thị T là bị đơn.

[3] Xét yêu cầu phản tố của bà Nguyễn Thị N, tại phiên tòa bà N T nhất rút lại một phần yêu cầu phản tố, chỉ yêu cầu Tòa án buộc bà T phải trả lại cho bà số tiền đã thi hành án là 87.803.540 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng, căn cứ theo bản án phúc thẩm số 113/2015/DS-PT ngày 26/5/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau thì bà N phải trả cho bà T số tiền 240.000.000 đồng. Thực tế bà N đã thi hành cho bà T số tiền tổng cộng là 207.803.540 đồng, số tiền còn lại 32.196.460 đồng bà T yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước đình chỉ thi hành án đối với bà N. Do quyết định giám đốc thẩm số 343/2018/DS-GĐT ngày 25/10/2018 của Tòa án nhân dân cấp cao thành phố Hồ Chí Minh đã hủy một phần Bản án phúc thẩm số 113/2015/DS-ST ngày 26/5/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau và Bản án dân sự sơ thẩm số 14/2015/DS-ST ngày 09/02/2015 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước đối với phần liên quan đến tờ biên nhận số tiền 96.600.000 đồng. Do đó, số tiền bà N phải thi hành đối với bà T chỉ có 120.000.000 đồng. Như vậy, đối trừ số tiền bà N đã thi hành án xong thì bà N đã thi hành nhiều hơn số tiền 87.803.540 đồng. Do đó, yêu cầu phản tố của bà N buộc bà T trả lại số tiền 87.803.540 đồng là có cơ sở. Phần yêu cầu với số tiền vượt quá số tiền đã thi hành án xong là 21.196.460 đồng và tiền giám định chữ ký là 1.440.000 đồng, do tại phiên tòa bà N tự nguyện rút lại không yêu cầu nữa, xét thấy đây là sự tự nguyện của đương sự, không trái quy định pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử đình chỉ đối với phần yêu cầu này của bà N là phù hợp. Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về án phí:

Đối với án phí của bản án dân sự phúc thẩm số 113/2015/DS-ST ngày 26/5/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau, bà N phải chịu án phí số tiền 12.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy, do quyết định giám đốc thẩm đã hủy một phần bản án dân sự phúc thẩm nêu trên (phần cấp phúc thẩm xác định trách nhiệm bà N phải trả cho bà T số tiền 120.000.000 đồng liên quan đến tờ biên nhận 96.600.000 đồng) do đó án phí bà N phải đóng là 6.000.000 đồng. Do bà N đã thi hành xong án phí số tiền 12.000.000 đồng nên bà N được nhận lại số tiền án phí là 6.000.000 đồng là phù hợp. Đối với bà T, do tại bản án phúc thẩm số 113/2015/DS-ST ngày 26/5/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau không buộc bà T phải chịu án phí, hiện tại bà T tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện (phần liên quan đến tờ biên nhận 96.600.000 đồng) do đó bà T không phải nộp án phí đối với phần này.

Đối với án phí dân sự có giá ngạch liên quan đến yêu cầu phản tố của bà N, do chấp nhận yêu cầu phản tố của bà N, buộc bà T phải trả cho bà N số tiền là 87.803.540 đồng nên bà T phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch số tiền 4.390.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Các Điều 26; 35; 39; 147, 217, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 166, 357, 468, 471 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị T về việc buộc bà Nguyễn Thị N trả cho bà Huỳnh Thị Thăm số tiền hụi 120.000.000 đồng (phần liên quan đến tờ biên nhận 96.600.000 đồng).

Đương sự không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án, nếu việc khởi kiện vụ án sau không có gì khác với vụ án trước về nguyên đơn, bị đơn và quan hệ pháp luật có tranh chấp, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 192, điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật này và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bà Nguyễn Thị N đối với bà Huỳnh Thị T.

Buộc bà Huỳnh Thị T phải trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền đã thi hành án là 87.803.540 đồng (Tám mươi bảy triệu tám trăm lẻ ba nghìn năm trăm bốn mươi đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Đình chỉ đối với yêu cầu phản tố của bà N với số tiền vượt quá số tiền đã thi hành án xong là 21.196.460 đồng và tiền giám định chữ ký là 1.440.000 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc bà Huỳnh Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 4.390.000 đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước khi án có hiệu lực pháp luật. Bà Nguyễn Thị N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Bà Nguyễn Thị N có dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 2.786.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0005209 ngày 11 – 3 – 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước được nhận lại. Bà N được nhận lại số tiền án phí là 6.000.000 đồng trong tổng số tiền án phí 12.000.000 đồng đã nộp theo Bản án dân sự phúc thẩm số 113/2015/DS-ST ngày 26/5/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau. Bà Nguyễn Thị N được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí và án phí nêu trên tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước khi án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Tuấn Kiệt